

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 30 /2021/HSST

Ngày: 26/04/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Nguyên

Ông Nguyễn Tiến Hiệp

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga – Thư ký

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Ngọc Lê – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 04 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/HSST ngày 29 tháng 03 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/HSST ngày 13 tháng 04 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến L, sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khu Tân Bình, thị trấn X, huyện C, thành phố Hà Nội.

Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông: Nguyễn Đại Đ (đã chết), Con bà: Nguyễn Thị L; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền sự: không

Tiền án: 04

Ngày 29/01/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 6 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

Ngày 17/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 9 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

Ngày 28/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 6 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản và 6 tháng tù về tội cố ý gây thương tích, tổng hợp hình phạt 12 tháng.

Ngày 27/11/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 9 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2020, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Tổ 01, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt)

*Người làm chứng:

Bà Phạm Thị B, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Tổ 01, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/12/2020 Nguyễn Tiến L đi xe đạp từ hướng phường P, thành phố H vào khu vực phường T, thành phố H mục đích để tìm kiếm sơ hở trộm cắp tài sản, khi đi đến khu vực ngã ba đường An Dương Vương giao cắt với đường Lý Thường Kiệt, thuộc tổ 01, phường T, L đi tới cổng trường Cao đẳng nghệ thuật Tây bắc cũ thì phát hiện tại phòng đầu tiên dãy nhà bên trái không khóa cửa, bị cáo dừng xe mở cửa vào trong phòng nhìn thấy 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA màu bạc của ông Nguyễn Tuấn M, sinh năm 1969, trú tại tổ 01, phường T, thành phố H, thấy trong phòng không có người, L bê chiếc xe đạp trên ra ngoài, dùng dây cao su buộc vào phía sau xe đạp của mình và chở đi tiêu thụ. Sự việc trên đã bị ông Nguyễn Tuấn M phát hiện ra và báo cho Công an phường T, khi L đi đến khu vực ngã ba đường An Dương Vương giao cắt đường Lý Thường Kiệt thì bị tổ công tác Công an phường T phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 203/HĐ - ĐGTS ngày 23/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận: " 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA, màu bạc, số khung YJ70839416, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị 200.000đ"

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA, màu bạc, số khung YJ YJ70839416 và 01 chiếc xe đạp chưa xác định được nhãn hiệu màu đen - trắng, 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng hình chữ L, 01 chiếc kìm bằng kim loại, cán bọc nhựa màu đỏ đen, 01 chiếc đèn pin chiếu sáng hình trụ màu đen, 01 chiếc điện thoại màu xanh nhãn hiệu ML, số tiền 50.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam và 01 ổ khóa bằng kim loại.

Bản cáo trạng số: 31/CT - VKS ngày 29/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Nguyễn Tiến L về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như bản cáo trạng đã đề cập, về hình phạt đề nghị HĐXX áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt: Nguyễn Tiến L mức án từ 9 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị tuyên trả cho bị hại ông Nguyễn Tuấn M 01 xe đạp nhãn hiệu ASAMA, màu bạc, số khung YJ70839416.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe đạp không xác định được nhãn hiệu màu đen - trắng.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc Hội, buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo trình bày lời bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi và Quyết định tố tụng đó. Do vậy hành vi và Quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó vụ án được tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về căn cứ buộc tội, gỡ tội, tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa Nguyễn Tiến L khai nhận khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/12/2020 bị cáo đi từ phường P, thành phố H vào khu vực phường T để tìm kiếm sơ hở trộm cắp tài sản, khi đi đến khu vực trường cao đẳng nghệ thuật Tây bắc cũ, thuộc tổ 01, phường T thì phát hiện tại phòng đầu tiên dãy nhà bên trái trường nghệ thuật Tây bắc cũ cửa phòng không khóa, L vào trong thấy 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA, màu bạc bị cáo liền bê chiếc xe trên ra khỏi phòng, dùng dây cao su buộc vào phía sau xe đạp của mình chở đi tiêu thụ, khi đi đến ngã ba đường An Dương Vương giao cắt

với đường Lý Thường Kiệt thì bị tổ công tác Công an phường T phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Lời khai của bị cáo phù hợp với hành vi khách quan vụ án, phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng vụ án, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập. Hành vi Nguyễn Tiến L thực hiện là nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích cá nhân và coi thường pháp luật, bị cáo đã cố ý chiếm đoạt tài sản, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 200.000đ, dưới mức quy định của điều luật, xong trước đó bị cáo đã có 04 tiền án về tội chiếm đoạt chưa được xóa án tích, do đó hành vi trên thỏa mãn cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 là có căn cứ pháp luật.

Căn cứ kết quả tranh tụng, các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Tiến L phạm tội " Trộm cắp tài sản" như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân, nhận thấy trước đó vào các năm từ 2015 đến 2019, Nguyễn Tiến L đã 04 lần bị xét xử về các tội trộm cắp tài sản và tội cố ý gây thương tích, nay chưa xóa án tích.

Với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, cần có mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, do đó cần áp dụng tình tiết này khi quyết định hình phạt với bị cáo là phù hợp.

Bên cạnh hình phạt chính, xét hiện bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền với bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Do tiền án năm 2017 bị cáo bị xét xử về tội cố ý gây thương tích chưa được xóa án tích, do vậy phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Cần áp dụng tình tiết này khi quyết định hình phạt với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc xe đạp bị cáo chiếm đoạt, nay đã được thu hồi, do vậy cần trả lại bị hại là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe đạp bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với các đồ vật, tài sản cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình điều tra vụ án, xét không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trao trả chủ sở hữu, do vậy Tòa không đề cập thêm.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Nguyễn Tiến L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

2. Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

Xử phạt: Nguyễn Tiến L 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 16/12/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Tuyên trả ông Nguyễn Tuấn M 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu ASAMA, màu bạc, số khung YJ70839416.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công 01 chiếc xe đạp, không xác định được nhãn hiệu, màu đen - trắng.

Các vật chứng có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng số: 64 ngày 9 tháng 4 năm 2021, hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án. Buộc Nguyễn Tiến L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND thành phố H;
- CQĐT, CQTHAHS CATPH;
- THADS thành phố H;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Trại tạm giam;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

- Công thông tin điện tử TAND;
- Lưu HSVA.

Bùi Thành Niên